

**Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH  
NĂM 2026**

**CÔNG TY TNHH MTV**

**LÂM NGHIỆP IAPA**

5900187825

Số: 54/BC-CTLN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kông Chro, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2026:**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

- Tổng doanh thu:	12.348,86 triệu đồng
- Chi phí:	12.098,86 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế (lãi):	250,00 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước:	81,50 triệu đồng

**2. Nhiệm vụ kế hoạch:**

**a. Về tài chính:**

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: Sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích, dịch vụ môi trường rừng, đặc biệt chú trọng vào công tác phát triển rừng; huy động các nguồn lực về vốn từ các dự án để lồng ghép kế hoạch đầu tư trồng rừng hàng năm của đơn vị.

**b. Về sản xuất và quản lý bảo vệ rừng:**

- Hoạt động sản xuất trồng rừng: Công ty sử dụng vốn điều lệ để trồng rừng và hợp tác với CBCNV để trồng rừng sản xuất.

- Hoạt động quản lý bảo vệ rừng: Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng trạm bảo vệ rừng về: phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội dung, quy chế kiểm tra; kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, các thôn, làng, xã trong vùng về công tác bảo vệ rừng; kế hoạch phòng và phương án chữa cháy rừng, đặc biệt là trong mùa hanh khô; thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi đang hoặc chuẩn bị xâm hại đến rừng.

**c. Về nguồn nhân lực:**

Công ty làm nhiệm vụ quản lý tất cả các hoạt động theo kế hoạch đề ra để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng; phối hợp với chính quyền địa phương, kiểm lâm địa bàn cùng triển khai thực hiện; ký kết hợp đồng cá nhân, tổ chức tham gia trồng rừng, chăm sóc rừng trồng theo phương án được duyệt.

**d. Về công nghệ - kỹ thuật:**

Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng và năng suất lao động.

**e. Về quản lý và điều hành:**

Kiện toàn bộ máy quản lý công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách; xây dựng và ban hành các quy trình cụ thể để thực hiện tốt trong công tác tổ chức giám sát nội bộ.

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a. Tổng diện tích đơn vị được giao và cho thuê:

13.934,55 ha

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm:

### BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính:		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích:		
-	<b>Tổng diện tích đơn vị được giao và cho thuê, trong đó:</b>	ha	<b>13.934,55</b>
+	Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng	ha	8.189,31
+	Diện tích sản phẩm dịch vụ công ích	ha	8.189,31
+	Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	m <sup>3</sup>	8.224,65
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12,349
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,250
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,207
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,081
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	4,321
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

### 2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp:

+ Chăm sóc rừng tái sinh chồi sau khai thác 87,69 ha; Chăm sóc rừng trồng 4,51 ha; Quản lý bảo vệ rừng trồng tái sinh chồi 91,2 ha.

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: Xây dựng trụ sở Công ty và 01 trạm QL BVR

+ Mua sắm bộ máy tính, máy in công ty

Tổng giá trị đầu tư phát triển năm 2026: 4.321,47 triệu đồng.

#### Nơi nhận:

- Đăng tải trên Business.gov.vn;
- Đăng tải trên website;
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Sự

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026

#### CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP IA PA

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 06 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ quy định một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao 134.086.503,8 m<sup>2</sup> đất cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ rừng tại các xã: xã Chư Krey, Đăk Pơ Pho, Chợ Glong và xã Yang Nam, huyện Kông Chro;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa thuê 5.258.877,0 m<sup>2</sup> đất để sử dụng vào mục đích Trụ sở làm việc và sản xuất, kinh doanh rừng trồng sản xuất tại các xã: Chư Krey, Chợ Glong, An Trung, Yang Nam và thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2022-2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2888/UBND-KTTH ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Gia Lai v/v giao chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với 12 Công ty lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trên địa bàn tỉnh.

Xét đề nghị của phòng nghiệp vụ Tài chính hành chính tổ chức,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty như sau:

### **1. Mục tiêu, nhiệm vụ**

Mục tiêu kế hoạch: Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững, thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Nhiệm vụ kế hoạch: Bảo vệ tốt và sử dụng có hiệu quả 13.934,55 ha đất và rừng thuộc đơn vị quản lý (Trong đó diện tích bảo vệ rừng tự nhiên là 8.189,31 ha thực hiện nhiệm vụ công ích); Chăm sóc rừng tái sinh chồi sau khai thác 87,69 ha; Chăm sóc rừng trồng 4,51 ha; Quản lý bảo vệ rừng trồng tái sinh chồi 91,2 ha.

### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

- Diện tích đất được giao và cho thuê: 13.934,55 ha.
- Các chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu:
  - + Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 8.189,31 ha.
  - + Diện tích cung cấp dịch vụ công ích: 8.189,31 ha.
  - + Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng: 8.224,65 m<sup>3</sup>
- Các chỉ tiêu về tài chính:
  - + Doanh thu: 12.348,86 triệu đồng
  - + Lợi nhuận trước thuế: 250,00 triệu đồng.
  - + Lợi nhuận sau thuế: 207,50 triệu đồng.
  - + Nộp ngân sách nhà nước: 81,50 triệu đồng.
- Kế hoạch sử dụng lao động: 22 người/năm.

### **3. Kế hoạch đầu tư phát triển:**

- Đầu tư xây dựng cơ bản (Xây nhà làm việc cơ quan, xây dựng 01 trạm QL BVR): 2.320,00 triệu đồng.

- Đầu tư mua sắm 01 bộ máy tính xách tay, máy in với số tiền 38,00 triệu đồng.

- Đầu tư lâm sinh: 1.963,47 triệu đồng.

+ Công ty đầu tư chăm sóc rừng với diện tích: 92,2 ha, tổng số vốn đầu tư: 1.940,57 triệu đồng, trong đó:

- + Chăm sóc năm 1 rừng trồng sau khai thác với diện tích 87,69 ha, với số vốn đầu tư: 1.931,126 triệu đồng.
- + Chăm sóc rừng trồng sản xuất năm thứ 3 với diện tích 4,51 ha, tổng số vốn đầu tư là: 9,45 triệu đồng.
- + Quản lý bảo vệ rừng trồng tái sinh chồi năm thứ 3 (91,2 ha): 22,89 triệu đồng.

#### **4. Giải pháp thực hiện**

Thực hiện đúng quy chế quản lý tài chính tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa và các văn bản pháp luật khác.

Nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý cho người quản lý, người lao động Công ty.

Rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế quản lý nội bộ.

Theo dõi tình hình sinh trưởng và phát triển của cây trồng và thực hiện các biện pháp chăm sóc cây trồng một cách kịp thời.

Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt tại Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa.

Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ.

Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa hanh khô, mùa người dân đốt nương làm rẫy, tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn; doanh thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng, cung ứng dịch vụ công bảo vệ rừng tự nhiên và các nguồn kinh phí khác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành; trong đó ưu tiên cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và các khoản chi cho người lao động.

Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, vào việc quản lý và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp; lưu trữ tài liệu, trao đổi thông tin và quản lý rừng bền vững,...

#### **Điều 2.**

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty quyết định việc ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế

hoạch đã phê duyệt theo đúng quy định và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu để quản lý, giám sát.

2. Giao các phòng ban chuyên môn và toàn thể người quản lý, kiểm soát viên, người lao động của Công ty có trách nhiệm thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt một cách hiệu quả và tiết kiệm nhất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty và toàn thể các phòng ban chuyên môn, người lao động cùng các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Gia Lai (B/c);
- Sở Tài chính, Sở NN&MT tỉnh (B/c);
- Lưu VT.



**Nguyễn Minh Sự**

